

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HS-ST

Ngày: 21/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Phạm H2Gái

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thành Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A, sinh năm: 1992; Nơi đăng ký HKTT: ấp S, xã N, Hện H, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ 1B, khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Trần Thanh Minh và bà Phạm Thị Lệ; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 03/9/2019, bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 98/QĐ-VPHC ngày 03/9/2019 của Công an huyện H và đã nộp phạt ngày 19/8/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa. Bị cáo tự bào chữa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 2003; địa chỉ: Khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Ông Trương Thanh H2, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 1B, khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 05 năm 2021, Trần Tuấn A vay tiền của Nguyễn Quốc H 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời hạn vay là 24 ngày, mỗi ngày Tuấn A trả cho H 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Sau khi vay tiền Tuấn A trả cho H được 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thì không trả nữa.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/03/2022, Nguyễn Văn H1 chở Nguyễn Quốc H ngồi sau đi đến khu Trung tâm thương mại thị trấn Hòn Đất, Hện H, tỉnh Kiên Giang để tìm Trần Tuấn A đòi tiền. Vào khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe mô tô chở H đến địa chỉ: Tổ 01B, khu phố Tri Tôn, thị trấn Hòn Đất, Hện H, tỉnh Kiên Giang. H nhìn thấy Tuấn A đang ngồi chơi trước sân nhà của ông Trương Văn H2. H kêu H1 dừng xe lại. H xuống xe, đứng trước cửa nhà ông Hồng, H gọi: “Tuấn A ơi, ra tao bảo này”. Nghe H gọi nên Tuấn A đi đến chỗ H đứng để nói chuyện với H, khi Tuấn A vừa đến gần H, H dùng tay để lên vai và câu cổ Tuấn A, H nói: “Đ. mẹ, tiền nong thiếu sao rồi, lên xe!”, Tuấn A không trả lời, dùng tay gạt tay của H và đẩy H ra. Sau đó, Tuấn A cúi xuống nhặt một viên gạch ống (viên gạch nung, loại ống 04 lỗ) nằm cạnh bên cổng rào nhà ông H2 và cầm viên gạch trên tay trái ném trúng vào vùng mặt của H gây thương tích. Thấy H bị thương, Tuấn A bỏ chạy về nhà, H được H1 đưa đến Trung tâm Y tế Hện H khám vết thương. Sau đó, H được chuyển đến Bệnh Viện đa khoa tỉnh Kiên Giang nhập viện điều trị đến ngày 16/3/2022 thì xuất viện. Quá trình điều tra, Trần Tuấn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 358/TgT ngày 15/0/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Nguyễn Quốc H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng sống mũi bên phải (02 vết) và vùng mũi - gò má bên trái, gãy xương chính mũi.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (Mười bảy phần trăm).

3. Vật gây thương tích. Vật tày có cạnh.

4. Về thời điểm hình thành thương tích: Thương tích phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc ngày 11/3/2022. (bút lục số 45, 46, 47).

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại đối với kết luận giám định pháp y về thương tích của anh H.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-HĐ ngày 14/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt chính: áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, Điều 51, khoản 1, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị hại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, thu nhập lao động bị mất và tổn thất tinh thần là 145.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường và bản thân bị cáo tuy có hoàn cảnh khó khăn đã cố gắng bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Hung khí gây án là 01 viên gạch ống màu vàng cam (gạch nung, loại ống 04 lỗ) dài 17cm, đường kính 07cm, có 04 lỗ thông nhau hai đầu, một đầu mở 01 góc, kích thước 03cm x 2,5cm x 3,5cm. Vật chứng nêu trên là công cụ dùng để phạm tội, không còn giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra cũng như nội dung bản Cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước nghị Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố như sau: Vào ngày 11/03/2022, tại Tổ 01B, khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang, Trần Tuấn A đã có hành vi dùng tay trái cầm 01 viên gạch ống đã nung, có sắc cạnh, là hung khí nguy hiểm ném vào vùng mặt của Nguyễn Quốc H gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17 % (mười bảy phần trăm).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Chỉ vì hoảng sợ trước lời nói, hành vi câu cổ, kéo lên xe mô tô để đòi nợ của bị hại, mà bị cáo đã dùng tay trái cầm viên gạch ống đã nung màu vàng cam, dài 17cm, đường kính 07cm, có 04 lỗ thông nhau hai đầu, một đầu mở 01 góc, kích thước 03cm x 2,5cm x 3,5cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Quốc H. Theo kết luận giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích bị cáo gây nên cho bị hại là 17% (mười hai phần trăm) nên hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “có ý gây thương tích” và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh trên theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức để hiểu biết rằng sức khỏe, tính mạng của con người được Nhà nước bảo vệ, bất kỳ ai xâm hại một cách trái pháp luật đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều bị xử lý nghiêm. Đáng lẽ, khi bị hại đến đòi nợ, bị cáo phải bình tĩnh, có lời nói thiện chí với bị hại để xin khất nợ hoặc thỏa thuận về phương thức trả nợ, trường hợp không thỏa thuận được có thể nhờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật, đằng này bị cáo lại mất bình tĩnh, có hành vi dùng tay phải cầm viên gạch nung ném vào vùng mặt của bị hại gây thương tích vùng sống mũi bên phải và vùng mũi- gò má bên trái, gây xương chính mũi của bị hại, dẫn đến anh H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác vốn được Nhà nước tôn trọng và bảo vệ, do đó

cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ không có việc làm, gia đình bị cáo hiện tại phải ở nhà thuê, bị cáo là lao động chính nuôi 03 con nhỏ nhưng đã cố gắng và tích cực khắc phục một phần chi phí chữa trị thương tích cho bị hại là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, điều này cho thấy bị cáo thật sự biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra cho bị hại, do đó Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Xét lời luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị hại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, thu nhập lao động bị mất và tổn thất tinh thần là 145.000.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), nhưng tại phiên tòa bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và bị cáo đồng ý bồi thường, Hội đồng xét xử xét nên ghi nhận. Bị cáo đã khắc phục được số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), như vậy bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Bị hại anh Nguyễn Quốc H được nhận số tiền khắc phục hậu quả (bồi thường chi phí điều trị thương tích) là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do bị cáo Trần Tuấn A nộp theo biên lai thu tiền số 0001190 ngày 29/7/2022 và biên lai số 0001264 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án huyện H.

[7] Về xử lý vật chứng: Hung khí gây án là 01 viên gạch ống màu vàng cam (loại gạch nung, loại ống 04 lỗ) dài 17cm, đường kính 07cm, có 04 lỗ thông nhau hai đầu, một đầu mở 01 góc, kích thước 03cm x 2,5cm x 3,5cm không có giá trị sử dụng, nên áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng nêu trên.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản

1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng: điểm đ, khoản 2, Điều 134, điểm b, s, khoản 1, Điều 51, khoản 1, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 18 (mười tám) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí điều trị, thu nhập lao động bị mất và tổn thất tinh thần là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Bị cáo đã khắc phục bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), như vậy bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bị hại anh Nguyễn Quốc H được nhận số tiền khắc phục hậu quả (bồi thường chi phí điều trị thương tích) là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do bị cáo Trần Tuấn A nộp theo biên lai thu tiền số 0001190 ngày 29/7/2022 và biên lai số 0001264 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án huyện H.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy là 01 viên gạch ống màu vàng cam (loại gạch nung, loại ống 04 lỗ) dài 17cm, đường kính 07cm, có 04 lỗ thông nhau hai đầu, một đầu mở 01 góc, kích thước 03cm x 2,5cm x 3,5cm, theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS ngày 09/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang (khi án có HLPL);
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan CSĐT CA huyện H;
- Nhà tạm giữ CA huyện H;
- Phòng Hộ tịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai